

Bản án số: 157/2017/HS-ST

Ngày 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Dệt.

Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2017/HSST, ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2017/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Tấn A. Tên gọi khác: Tý tộc. Sinh năm 1991 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ 04, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nghề tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Tấn T và bà Bùi Thị P; chưa có vợ; tiền án: 01, tiền sự: không có; nhân thân: Tại Bản án số 59/2013/HSST, ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 57 tháng tù giam, về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua dâm người chưa thành niên”. Không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 13/5/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Trần Đình L, sinh năm 1960.

Trú tại: tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Tấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Tấn A là người có sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, Âu gọi điện thoại cho đối tượng tên Lân (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người quen của A, hỏi mua ma túy để sử dụng, thì Lân đồng ý rồi hẹn gặp A trước quán karaoke ở số 126 đường Nguyễn Công Trứ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku để lấy ma túy. Sau đó, Âu đón xe taxi (chưa xác định được người điều khiển và biển số) đến địa điểm đã hẹn để gặp Lân. Tại đây, A mua của Lân 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, A tiếp tục đón xe taxi (chưa xác định được người điều khiển và biển số) mang gói ma túy đến khách sạn Nguyên Anh, đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ 7, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, thuê phòng số 204 để sử dụng ma túy. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi A đang ở trong phòng số 204 của khách sạn Nguyên Anh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong người của A 01 gói ni lon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, A khai chất trong gói mà Công an thu giữ là ma túy đá. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm sim số và 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 170/KLGD ngày 22/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói ni lon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,7572 gram, loại Methamphetamine”*.

Tại bản cáo trạng số: 154/CTr-VKS, ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trịnh Tấn A về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

- Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tấn A: Từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 13/5/2017, tại phòng số 204 của khách sạn Nguyên Anh, đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ 7, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, Trịnh Tấn A đang tàng trữ trái phép 1,7572 gram ma túy loại *Methamphetamine* với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2] Hành vi tàng trữ 1,7572 gram (một phẩy bảy năm bảy hai gram) chất ma túy loại *Methamphetamine* nhằm mục đích để sử dụng của Trịnh Tấn A đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Trịnh Tấn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ma túy là sản phẩm Nhà nước độc quyền quản lý và thuộc danh mục cấm lưu thông trên thị trường. Việc sử dụng trái phép chất ma túy để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính với bản thân người sử dụng. Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Trịnh Tấn A là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, sửa chữa bản thân đồng thời bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Trịnh Tấn A có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 59/2013/HSST, ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo 57 tháng tù giam, về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Mua dâm người chưa thành niên*”. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 06/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

So với tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thì bị cáo Trịnh Tấn A sẽ được xem xét, áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với đối tượng Lân, là người bị cáo Trịnh Tấn A khai đã bán ma túy cho bị cáo Âu, nhưng trong quá trình điều tra do bị cáo Trịnh Tấn A không biết rõ nhân thân, lai lịch của Lân, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng Lân, sẽ xem xét và xử lý sau.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, kèm sim số là tài sản của Trịnh Tấn A không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo A.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số là phương tiện Trịnh Tấn A đã sử dụng để liên lạc với đối tượng Lân để mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn, ghi số 170/PC54, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Là chất cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Tấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn, ghi số 170/PC54, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Trịnh Tấn Âu số tiền 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, kèm sim số.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Tấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2017) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

